

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HSST

Ngày 02/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú.

Bà Đồng Thị Thanh Hương

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thanh Mai, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 18/02/2021 đối với các bị cáo:

1.Hoàng Đình T - sinh năm 1980. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Số nhà 47/166, đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hoàng Đình B (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ. Vợ: Nguyễn Thị Thu T. Con có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Tại bản án số 30 ngày 28/02/1997, Hoàng Đình T bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội “*Cướp tài sản công dân*”. Ra trại ngày 29/8/1998.

+ Tại bản án số 30/HSST ngày 26/06/2001, Hoàng Đình T bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại bản án số 59/HSST ngày 19/03/2002, Hoàng Đình T bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 30/HSST ngày 26/06/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình, Hoàng Đình T phải chấp hành 36 tháng tù. Ra trại ngày 14/03/2004.

+ Tại bản án số 315/HSST ngày 17/11/2005, Hoàng Đình T bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 48 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Tly*”. Ra trại ngày 13/12/2008.

+ Tại bản án số 118/HSST ngày 29/05/2013, Hoàng Đình T bị Tòa án nhân dân Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ra trại ngày 27/01/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2020, chuyển tạm giam ngày 21/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

2. Nguyễn Viết T1 - sinh năm 1971. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Số nhà 25, đường P, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 7/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Xuân P (đã chết) và bà Nguyễn Thị K Cúc. Vợ: Hoàng Thị T. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Tại bản án số 130/HSST ngày 09/08/1991, Nguyễn Viết T1 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “*Trộm cắp tài sản công dân*”.

+ Tại bản án số 134 ngày 30/08/1993, Nguyễn Viết T1 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản công dân*”. Tổng hợp với 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 130/HSST ngày 09/08/1991 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh, Nguyễn Viết T1 phải chấp hành 42 tháng tù. Ra trại ngày 29/07/1996.

+ Tại bản án số 16/HSST ngày 06/09/2000, Nguyễn Viết T1 bị Tòa án nhân dân thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại bản án số 12/HSST ngày 17/06/2001, Nguyễn Viết T1 bị Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp với 12 tháng 07 ngày tù chưa chấp hành tại bản án số 16/HSST ngày 06/09/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Phủ Lý, Nguyễn Viết T1 phải chấp hành 42 tháng 07 ngày tù. Ra trại ngày 24/12/2004.

+ Tại bản án số 06/HSST ngày 25/01/2011, Nguyễn Viết T1 bị Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Ra trại ngày 23/11/2012.

+ Tại bản án số 09/HSST ngày 12/03/2015, Nguyễn Viết T1 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ra trại ngày 07/06/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2020, chuyển tạm giam ngày 21/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Bị hại: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1984. Trú tại số nhà 04, ngõ 47, đường K, phố P, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Hoàng Thanh Q sinh năm 1977, vợ là Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1980, đều trú tại số nhà 1/49/166, đường Đ, phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/10/2020, Hoàng Đình T đến nhà Nguyễn Viết T1 chơi. Trong quá trình ngồi nói chuyện, T1 nói với T “*Dạo này bí quá*”. Lúc này T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để kiếm tiền ăn tiêu nên rủ T1 “*Anh em mình đi làm*”. Ý T rủ T1 đi trộm cắp tài sản thì T1 đồng ý. Sau đó T đi về nhà và mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 18B1-257.81 của anh Hoàng Thanh Q sinh năm 1977 trú tại số nhà 1/49/166, đường Đ, phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để đi. Hoàng Đình T lấy 01 bộ vạm phá khóa (gồm 01 thanh sắt thân trụ đường kính 0,5cm, dài khoảng 10cm, đầu dẹt và 01 thanh sắt hình chữ “T” thân trụ đường kính khoảng 1cm, chiều dài thanh ngang khoảng 15cm, chiều dài thanh dọc khoảng 1,5cm) bỏ vào trong cốp xe để đi trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX Biển kiểm soát 18B1-257.81 đến nhà T1. Khi đến nơi, T lấy bộ vạm phá khóa từ cốp xe bỏ vào T1i quần phía trước bên trái. Sau đó T chở T1 đi đến thành phố Ninh Bình, đi lòng vòng quanh các tuyến đường tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực đường Phan Đình Phùng, phố 7, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình. T quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade Fi Biển kiểm soát 35B1-423.29 của chị Hoàng Thị Thu H sinh năm 1984 trú tại số nhà 04, ngõ 47, đường K, phố P, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình đang dựng trước cửa hàng “*Gấu Store*” ở địa chỉ số nhà 07, đường Phan Đình Phùng, phố 7, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của chị H. Hoàng Đình T điều khiển xe mô tô chở T1 đi qua đi lại nơi dựng chiếc xe để quan sát, thấy không có người trông coi nên T chở T1 đi qua khoảng 10m thì dừng lại. T nói với T1 “*Anh cầm xe, trông cho em*” thì T1 ngồi trên xe cầm lái và cảnh giới còn T đi bộ đến chỗ dựng chiếc xe của chị H. Hoàng Đình T sử dụng tay phải lấy bộ vạm phá khóa từ T1i quần rồi cắm vào ổ khóa xe của chị H, sau đó T dùng hai tay vặn bộ vạm theo chiều kim đồng hồ để bẻ khóa. Sau khi mở được khóa điện, T điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được của chị H đi về thành phố Nam Định. Nguyễn Viết T1 cũng điều khiển xe mô tô đi về thành phố Nam Định. Khi về đến khu vực ngã 6, thành phố Nam Định thì T gọi điện cho một người nam giới tên là Kha (T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể)

đến nhờ bán xe. Khoảng 10 phút sau thì Kha đi cùng một người nam giới đến gặp T, Kha đưa trước cho T 500.000 đồng và hẹn lúc nào bán được xe thì sẽ nói chuyện thanh toán sau. Sau đó T gọi điện thoại cho T1 đến đón T đi về. Trên đường đi, T nói với T1 đã nhờ người bán hộ chiếc xe và lấy trước được số tiền 500.000 đồng, khi nào lấy được tiền thì T và T1 sẽ tính toán sau. Sau khi chở T1 về nhà thì T cũng điều khiển xe mô tô đi về nhà T. Số tiền 500.000 đồng T đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày chị H phát hiện chiếc xe mô tô của mình đã bị kẻ gian trộm cắp nên đã trình báo Công an phường Vân Giang giải quyết. Sau đó Công an phường Vân Giang đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kiểm tra Camera an ninh tại khu vực cửa hàng “Gấu Store” đồng thời tiến hành sao trích hình ảnh của Hoàng Đình T và Nguyễn Viết T1 khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị H vào 03 đĩa CD dung lượng 700MB và niêm phong theo quy định của pháp luật, được chuyển theo hồ sơ vụ án. Cơ quan điều tra đã triệu tập Hoàng Đình T đến làm việc, T đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và Nguyễn Viết T1 đồng thời tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Viết T1, thu giữ tại gác xép nhà vệ sinh tầng 1: 01 Tli nilon màu xanh KT (30x24)cm, trên Tli có nhiều chữ nước ngoài màu đen, miệng Tli có dây rút màu xanh (bên trong Tli có 01 Tli nilon màu trắng kích thước (viết tắt KT) là (24x16,5)cm bên trong có 06 khẩu trang màu xanh trắng kích thước giống nhau KT (17,5x9,2)cm; 01 tay công thân hình trụ tròn chiều dài 15,5cm thân quần bằng dính màu đen; 01 thanh sắt hình trụ tròn chiều dài 7cm, một đầu có mũi nhọn; 01 thanh sắt hình trụ tròn chiều dài 10,5cm, một đầu có mũi nhọn; 01 thanh sắt hình trụ tròn chiều dài 9cm, một đầu có mũi nhọn); thu giữ trên ô văng cửa sổ phòng bếp tầng 1: 01 Tli giả da màu đen KT (16x7)cm (bên trong Tli có 01 chiếc cà lê; 01 thanh kim loại hình chữ “T” KT (11,3x2,3)cm; 01 thanh kim loại hình trụ tròn chiều dài 9cm, một đầu có mũi nhọn) và 01 chiếc tất vải màu nâu vàng KT (30x6)cm (bên trong tất có 01 thanh kim loại hình trụ tròn chiều dài 10cm, một đầu đập dẹt; 01 thanh kim loại hình trụ tròn chiều dài 7,9cm một đầu có mũi nhọn; 01 thanh kim loại chiều dài 7,3cm đập dẹt; 01 đầu tô vít dài 13,3cm một đầu dẹt, một đầu mũi nhọn bốn cạnh; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 11,7cm, một đầu đập dẹt; 01 thanh kim loại hình chữ “L” một cạnh dài 9cm, một cạnh dài 3,1cm đập dẹt; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 15cm, một đầu có mũi nhọn; 01 thanh kim loại hình trụ dài 15cm, một đầu mài nhọn); thu giữ tại phòng ngủ cạnh cửa ra vào tầng 1: 01 đôi giày màu trắng đỏ có chữ ZARA-MAN 42; 01 quần vải tối màu có chữ LACOSTE SLIMFIT; 01 áo khoác dài tay tối màu có chữ HAOLONG.

Quá trình điều tra, anh Hoàng Thanh Q tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX Biển kiểm soát 18B1-257.81, chị Vũ Thị Hồng

Nhung sinh năm 1980 (là vợ của anh Quyên) giao nộp 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên chị Nhung.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Ninh Bình kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade Fi Biển kiểm soát 35B1-423.29 có giá trị là **16.880.000 đồng**.

Quá trình điều tra Hoàng Đình T và Nguyễn Viết T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với 01 bộ vạm phá khoá mà T sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình tẩu thoát T đã vút ở dọc đường tại khu vực cây xăng gần cầu Non Nước, thành phố Ninh Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 18B1-257.81 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do anh Q và chị N giao nộp. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị N. Chị N không biết việc anh Q cho T mượn chiếc xe mô tô của mình, anh Q cũng không biết việc T mượn xe mô tô để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại các tài sản trên cho chị N.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu của Hoàng Đình T. Quá trình điều tra T khai sử dụng để liên lạc với người nam giới tên Kha để giúp T tiêu thụ chiếc xe mô tô trộm cắp được, tuy nhiên T không biết rõ tên tuổi, lai lịch cụ thể của Kha. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần vật chứng, tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

Các đồ vật thu giữ của Nguyễn Viết T1 được chuyển đến chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade Fi Biển kiểm soát 35B1-423.29 có giá trị là 16.880.000 đồng mà T và T1 đã trộm cắp của chị H, đến nay Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa thu hồi được chiếc xe. Quá trình điều tra chị H đã yêu cầu T và T1 phải bồi thường số tiền 16.880.000 đồng cho chị H theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 02/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Đình T và bị cáo Nguyễn Viết T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Hoàng Đình T và bị cáo Nguyễn Viết T1 phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Đình T, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Đình T từ 18 đến 21 tháng tù, bị cáo Nguyễn Viết T1 từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ

18/10/2020. Không phạt tiền bổ sung các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 tay công thân hình trụ tròn chiều dài 15,5cm, 01 thanh sắt hình trụ tròn chiều dài 7cm, một đầu có mũi nhọn; 01 thanh sắt hình trụ tròn chiều dài 10,5cm, một đầu có mũi nhọn; 01 thanh sắt hình trụ tròn chiều dài 9cm, một đầu có mũi nhọn; 01 chiếc cà lê; 01 thanh kim loại hình chữ “T” KT (11,3x2,3)cm; 01 thanh kim loại hình trụ tròn chiều dài 9cm, một đầu có mũi nhọn, 01 thanh kim loại hình trụ tròn chiều dài 10cm, một đầu đập dẹt; 01 thanh kim loại hình trụ tròn chiều dài 7,9cm một đầu có mũi nhọn; 01 thanh kim loại chiều dài 7,3cm đập dẹt; 01 đầu tô vít dài 13,3cm một đầu dẹt, một đầu mũi nhọn bốn cạnh; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 11,7cm, một đầu đập dẹt; 01 thanh kim loại hình chữ “L” một cạnh dài 9cm, một cạnh dài 3,1cm đập dẹt; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 15cm, một đầu có mũi nhọn; 01 thanh kim loại hình trụ dài 15cm, một đầu mài nhọn; 01 T1i ni lông màu xanh, 01 T1i nilong màu trắng, 06 khẩu trang, 01 T1i giả da, 01 tất vải, 01 đôi giày, 01 quần vải, 01 áo khoác thu giữ của Nguyễn Viết T1. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc Hoàng Đình T phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Thu H số tiền còn lại là 7 triệu đồng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, bị cáo T phải chịu án phí dân sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại gì.

[2]. Về tội danh và hình phạt: Khoảng 21 giờ ngày 16/10/2020, tại khu vực trước cửa hàng “Gấu store” ở nhà số 07, đường Phan Đình Phùng, phố 7, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Hoàng Đình T và Nguyễn Viết T1 đã có hành vi lợi dụng buổi tối, không có người trông coi tài sản đã lén lút dùng vạm phá khóa để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade Fi Biển kiểm soát 35B1-423.29 của chị Hoàng Thị Thu H nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.880.000đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản trích xuất camera và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi

của các bị cáo Hoàng Đình T và Nguyễn Viết T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được luật Hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án tù về các tội liên quan đến chiếm đoạt tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm để răn đe phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để có hình phạt phù hợp:

Đối với Hoàng Đình T là người khởi xướng việc phạm tội, đã chuẩn bị công cụ phạm tội và là người thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện tội phạm dùng vạm phá khóa chiếm đoạt tài sản và mang tài sản đi tiêu thụ do vậy bị cáo T giữ vai trò đầu.

Đối với bị cáo Nguyễn Viết T1, sau khi được khởi xướng việc đi trộm cắp tài sản, bị cáo cũng đã tích cực tham gia việc trộm cắp, bị cáo đã đi cùng với bị cáo T và làm nhiệm vụ cảnh giới giúp sức cho bị cáo T thực hiện việc trộm cắp tài sản. vì vậy bị cáo T1 giữ vai trò thứ hai.

Do đó cần xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo T1 là phù hợp.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú, tại phiên tòa bị cáo T đã nói với gia đình của mình để gia đình bồi thường thiệt hại một phần cho người bị hại thể hiện người phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả. đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[3].*Về vật chứng*: Đối với các đồ vật, tài sản mà Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Viết T1 gồm 01 T1i ni lông màu xanh, 01 T1i nilong màu trắng, 06 khẩu trang, 01 T1i giả da, 01 tất vải, 01 đôi giày, 01 quần vải, 01 áo khoác, 01 tay công thân hình trụ tròn chiều dài 15,5cm, 01 thanh sắt hình trụ tròn chiều dài 7cm, một đầu có mũi nhọn; 01 thanh sắt hình trụ tròn chiều dài 10,5cm, một đầu có mũi nhọn; 01 thanh sắt hình trụ tròn chiều dài 9cm, một đầu có mũi nhọn; 01 chiếc cà lê; 01 thanh kim loại hình chữ “T” KT (11,3x2,3)cm; 01 thanh kim loại hình trụ tròn chiều dài 9cm, một đầu có mũi nhọn, 01 thanh kim loại hình trụ tròn chiều dài 10cm, một đầu đập dẹt; 01 thanh kim loại hình trụ tròn chiều dài 7,9cm một đầu có mũi nhọn; 01 thanh kim loại chiều dài 7,3cm đập dẹt; 01 đầu tô vít dài 13,3cm một đầu dẹt, một đầu mũi nhọn bốn cạnh; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 11,7cm, một đầu đập dẹt; 01 thanh kim loại hình chữ “L” một cạnh dài 9cm, một cạnh dài 3,1cm đập dẹt; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 15cm, một đầu có mũi nhọn; 01 thanh kim loại hình trụ dài 15cm, một đầu mài nhọn: Các tài sản, đồ vật nói trên không liên

quan đến việc phạm tội, Nguyễn Viết T1 cũng không có yêu cầu trả lại. Xét thấy các tài sản đồ vật thu giữ nói trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Đình T và bị cáo Nguyễn Viết T1 đều thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade Fi Biển kiểm soát 35B1-423.29 của chị Hoàng Thị Thu H mục đích đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hiện nay chiếc xe mô tô chưa thu hồi được. Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, cần buộc các bị cáo T và T1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe là 16.880.000đồng cho chị H. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị H chỉ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị 10 triệu đồng giá trị chiếc xe. Xét thấy yêu cầu của chị H là tự nguyện và đúng pháp luật nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc chỉ yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt là 10 triệu đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo T1 thống nhất thỏa thuận để bị cáo T là người trực tiếp bồi thường thiệt hại cho chị H. Chị H cũng nhất trí để bị cáo T bồi thường cho chị. Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho chị H 3 triệu đồng. Số tiền 7 triệu đồng còn lại chị H nhất trí để bị cáo T trả dần cho chị sau. Do vậy cần buộc bị cáo Hoàng Đình T phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Thu H số tiền còn lại là 7.000.000đồng là có căn cứ.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với 01 bộ vạm phá khoá mà T sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình tẩu thoát T đã vút ở dọc đường theo T khai tại khu vực cây xăng gần cầu Non Nước, thành phố Ninh Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý vật chứng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 18B1-257.81 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do anh Hoàng Thanh Q và chị Vũ Thị Hồng N giao nộp. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị N. Chị N và anh Q không biết việc T mượn xe mô tô để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại các tài sản trên cho chị N là phù hợp với pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Hoàng Đình T: Quá trình điều tra T khai sử dụng để liên lạc với người nam giới tên Kha để giúp T tiêu thụ chiếc xe mô tô trộm cắp được tuy nhiên T không biết rõ tên tuổi, lai lịch cụ thể của Kha; số tiền 500.000đồng T khai đã nhận trước của Kha, khi nào Kha bán được xe thì sẽ thanh toán với nhau sau. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần vật chứng, tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Đình T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo, áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Đình T.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Đình T và Nguyễn Viết T1 phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt Hoàng Đình T 18 (*mười tám*) tháng tù.

Xử phạt Nguyễn Viết T1 15 (*mười lăm*) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 18/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 tay công thân hình trụ tròn chiều dài 15,5cm, 01 thanh sắt hình trụ tròn chiều dài 7cm, một đầu có mũi nhọn; 01 thanh sắt hình trụ tròn chiều dài 10,5cm, một đầu có mũi nhọn; 01 thanh sắt hình trụ tròn chiều dài 9cm, một đầu có mũi nhọn; 01 chiếc cà lê; 01 thanh kim loại hình chữ “T” KT (11,3x2,3)cm; 01 thanh kim loại hình trụ tròn chiều dài 9cm, một đầu có mũi nhọn, 01 thanh kim loại hình trụ tròn chiều dài 10cm, một đầu đập dẹt; 01 thanh kim loại hình trụ tròn chiều dài 7,9cm một đầu có mũi nhọn; 01 thanh kim loại chiều dài 7,3cm đập dẹt; 01 đầu tô vít dài 13,3cm một đầu dẹt, một đầu mũi nhọn bốn cạnh; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 11,7cm, một đầu đập dẹt; 01 thanh kim loại hình chữ “L” một cạnh dài 9cm, một cạnh dài 3,1cm đập dẹt; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 15cm, một đầu có mũi nhọn; 01 thanh kim loại hình trụ dài 15cm, một đầu mài nhọn, 01 T1i ni lông màu xanh, 01 T1i nilong màu trắng, 01 T1i giả da, 06 khẩu trang, 01 tất vải, 01 đôi giày, 01 quần vải, 01 áo khoác thu giữ của Nguyễn Viết T1.

(*Các vật chứng có đặc điểm, số lượng theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình*).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Hoàng Đình T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Hoàng Thị Thu H số tiền còn lại là 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Đình T và bị cáo Nguyễn Viết T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Hoàng Đình T phải nộp 350.000đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Công an thành phố Ninh Bình
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình
- Thi hành án HS
- Bị cáo
- Người bị hại, NCQLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

